

Bản án số: 14/2022/HS-PT
Ngày: 08-4-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Ông Hoàng Văn Thụ

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 66/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Đức G và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức G**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 5 năm 1974 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 10, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Phạm Thị V (đã chết); anh chị em ruột: Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974; đang thi hành án tại Trại giam P; Con: Bị cáo có 02 con. Con thứ nhất sinh năm 1995, con thứ hai sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 02 tiền án; Tại bản án hình sự số 57 ngày 09/11/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác. Tại Bản án hình sự số 34 ngày 25/8/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 04 năm tù, phạt tiền 15.000.000 đồng về tội Tổ chức đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2020 đến ngày 06/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện nay bị cáo đang được tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Hồng L**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 9 năm 1974 tại huyện Trà L, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 5, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Hoàng Văn Y (đã chết) và bà Đinh Thị L, sinh năm 1942; anh chị em ruột: gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chồng Hoàng Văn S, sinh năm 1967; con: Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 1995, con thứ hai sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 19 ngày 22/5/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) về tội Đánh bạc. (Thi hành ngày 03/8/2020).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2020 đến ngày 17/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện nay bị cáo đang được tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: **Lâm Văn N**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 12 năm 1991 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm P, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lâm Văn R (đã chết) và bà Nông Thị Q, sinh năm 1963; anh chị em ruột: gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; vợ Giang Thị P, sinh năm 1992; con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án. Tại Bản án số 106 ngày 22/10/2019 Tòa án thành phố C áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội đánh bạc;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện nay bị cáo đang được tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

+ Luật sư Phan Minh Thanh – Văn phòng Luật sư Ban Mai – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho các bị cáo Hoàng Hồng L và Lâm Văn N theo yêu cầu của các bị cáo; Vắng mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa các bị cáo rút yêu cầu người bào chữa.

+ Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Lâm Văn N; Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Hồ Đức P, Nguyễn Hồng Q, Đỗ Văn Q, Hoàng Văn L, Hứa Lưu N, Trương Mạnh H, Trần Văn D, Nông Ngọc K, Nông Đình Đ, Hoàng Văn H, Phạm Anh H, Hoàng Thị N, Hoàng Thị L, Trần Văn T, Mai Văn V, Lý Văn Q, Nông Thị Thúy Q, Ngôn Thị Lệ T, Bành Thị H, Nguyễn Thị Minh H, Hoàng Thu H, Nông Xuân H, Trần Quốc T, Phùng Văn T, Nông Đức H không kháng cáo, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 02/8/2020 tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an huyện A bắt quả tang các đối tượng có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa trong ngôi nhà bỏ hoang của bà Lý Thị N thuộc xóm N, xã B, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bát đĩa màu trắng, 04 quân bài cắt từ bao thuốc lá, số tiền 54.950.000 đồng (trong đó có 7.500.000 đồng để trong thùng tôn màu xanh); thu giữ trên người các đối tượng tham gia chơi có tiền và nhiều đồ vật, phương tiện khác.

Quá trình điều tra xác định và tại Bản cáo trạng số 101/KSĐT ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã nêu: Chiều ngày 25/7/2020, Nguyễn Đức G (sinh năm 1974, trú tại Tổ 10, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Đỗ Văn Q (sinh năm 1977, trú tại Tổ 10, phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Trần Văn D (sinh năm 1975, trú tại Khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh H) đến nhà của Hoàng Hồng L (sinh năm 1974, trú tại Tổ 5, phường S, thành phố C) bàn việc tổ chức cho các con bạc đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa và phân công nhiệm vụ của từng người cũng như tìm thêm người để cùng thực hiện việc tổ chức, số tiền thu được sẽ được chia đều cho bốn người, sau khi trả các khoản chi phí như mua các vật dụng, công cụ, trả tiền công cho người lái xe đưa đón, người cảnh giới, những người được phân công làm các việc khác từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01 lần tổ chức. Cụ thể phân công Giang là người quản lý chung, giám sát không cho các con bạc chơi gian dối; Quân là người quản lý sỏi bạc và lái xe đưa đón các con bạc; Doanh là người rải phong bạt, thu dọn và quản lý không để các con bạc ồn ào trong khi chơi; L là người chuẩn bị bát đĩa, kéo cho việc xóc đĩa; Hoàng Văn L (sinh năm 1987, trú tại Bản B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) có nhiệm vụ là người xóc cái và sử dụng bát, đĩa và bốn quân vị cắt từ vỏ bao thuốc lá ngựa trắng để xóc lấy kết quả chẵn hoặc lẻ và đọc kết quả cho các con bạc đặt cược; Nguyễn Hồng Q (sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố 01 Đình, phường M, quận L, thành phố Hà Nội) có nhiệm vụ thu tiền hồ, tiền phé, thu tiền người thua, trả tiền người thắng cược (gọi là hồ lý); Hồ Đức P (sinh năm 1992, trú tại tổ 2, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Hoàng Văn H (sinh năm 1973, trú tại tổ 5, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Phạm Anh H (sinh năm 1982, trú tại Khu Đ1, phường Tr, thành phố U, Quảng Ninh) là những người dùng xe ô tô đưa đón người tham gia; Hứa Lưu N (sinh năm 1980, trú tại tổ 7, phường Đ, thành phố K, tỉnh Bắc Kạn) có nhiệm vụ trải bạt, ghế ngồi, thắp điện bằng ắc quy và cùng với Trương Mạnh H (sinh năm 1980, trú tại tổ 9, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là người cảnh giới để các con bạc chơi. Nhóm tổ chức đánh bạc của Nguyễn Đức G đã nhiều lần tổ chức cho các con bạc đánh tại những địa điểm đồi núi vắng người trên địa bàn tỉnh Cao Bằng dưới hình thức xóc đĩa và thống nhất thu mỗi con bạc tham gia số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng gọi là tiền hồ. Trong mỗi một lần đặt cược nếu con bạc được trả thưởng thắng cược từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng thì cắt tiền phé từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng tất cả số tiền này do Nguyễn Hồng Q có trách nhiệm thu và cho vào thùng tôn màu

xanh đặt ở giữa sỏi bạc. Sau đó sẽ chi trả cho những người cùng tổ chức và các chi phí khác phục vụ cho việc tổ chức ra sỏi bạc.

Hình thức đánh bạc xóc đĩa được thống nhất như sau: Những người tham gia chơi bạc sẽ có một người đứng ra làm cái (như vai trò của Hoàng Văn L), người làm cái sẽ xóc 04 con vị (được cắt thành hình tròn từ vỏ bao thuốc lá ngựa trắng) được để trong 01 đĩa, được đẩy lên bằng 01 cái bát để xác định kết quả chẵn hay lẻ hoặc vị. Kết quả là chẵn khi 04 con vị xuất hiện các trường hợp 4 mặt hoặc 2 mặt cùng một màu; kết quả là lẻ khi 04 con vị xuất hiện các trường hợp 1 hoặc 3 mặt cùng một màu. Còn kết quả đọc vị là các trường hợp 4 con vị xuất hiện 4 mặt cùng một màu hoặc 3 mặt cùng một màu (Đọc vị có nghĩa là người chơi đoán được dưới cái bát úp có 04 con vị xuất hiện cùng một màu, hay 03 con vị xuất hiện cùng một màu, mức thắng thua sẽ cao hơn). Khi người làm cái xóc vị xong, những người khác bắt đầu tham gia đặt cược, người chơi có thể chọn bên chẵn (được quy ước là bên tay phải của người làm cái) hoặc chọn bên lẻ (được quy ước là bên tay trái của người làm cái) thì đặt số tiền cá cược xuống chiếu. Sau đó, người cầm cái mở chén để tính thắng, thua và chung tiền theo tỷ lệ 1 ăn 1 đối với trường hợp đánh chẵn lẻ, còn trường hợp đánh theo vị sẽ theo tỷ lệ trường hợp 4 con vị xuất hiện 4 mặt cùng 1 màu ăn theo tỉ lệ đặt 1 ăn 10, trường hợp xuất hiện 3 mặt cùng 1 màu thì ăn theo tỷ lệ 1 ăn 3. Nếu người chơi đặt tiền ở cửa chẵn và kết quả xóc đĩa là chẵn thì người chơi thắng. Nếu người chơi đặt tiền ở cửa chẵn nhưng kết quả xóc đĩa là lẻ thì người chơi thua, hoặc ngược lại. Ngoài ra nếu trong ván cược số tiền hai bên chẵn và lẻ không bằng nhau thì Trần Quốc T tự mình là người đứng ra nhận trả tiền bù vào phần thua và thu lại số tiền thắng (Toàn tự đánh bạc theo cách ăn thua phần chênh lệch giữa chẵn và lẻ). Số tiền đặt cược từ 50.000 đồng trở lên.

Đến tối ngày 01/8/2020, nhóm tổ chức đánh bạc của Nguyễn Đức G tiếp tục mở sỏi bạc tại nhà của bà Lương Thị N (sinh năm 1932) ở xóm N, xã B, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Hoàng Văn H lái xe ô tô TOYOTA HIACE, biển kiểm soát 11B - 003.48 đón Hoàng Thị L (sinh năm 1963, trú tại tổ 6, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Hoàng Thị N (sinh năm 1963, trú tại tổ 6, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Nguyễn Thị Minh H (sinh năm 1974, trú tại tổ 2, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Hoàng Thu H (sinh năm 1975, trú tại tổ 8, phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Mai Văn V (sinh năm 1980, trú tại tổ 3, thị trấn BS, huyện KB, tỉnh Hà Nam), Nông Thị Thúy Q (sinh năm 1980, trú tại tổ 3, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Ngôn Thị Lệ T (sinh năm 1980, trú tại tổ 3, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) tại khu vực đường tròn N, thành phố C. Phạm Anh H lái xe ô tô TOYOTA FOTUNER, màu trắng, biển kiểm soát 29A - 181.58 đón Hoàng Hồng L, Trần Văn D, Nông Đức H (sinh năm 1991, trú tại tổ 3, phường HC, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Nông Xuân H (sinh năm 1973, trú tại tổ 4, phường HC, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Bành Thị H (sinh năm 1983, trú tại tổ 3, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Trần Quốc T (sinh năm 1977, trú tại thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn). Đỗ Văn Q lái xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA, màu trắng, biển kiểm soát 11A - 039.58 đón Hoàng Văn L, Lý Văn Q (sinh năm 1981, trú tại tổ 3, thị trấn

HT, huyện Q, tỉnh Cao Bằng), Trần Văn T (sinh năm 1971, trú tại xóm H, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng), Lâm Văn N (sinh năm 1991, trú tại xóm P, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng), Phùng Văn T (sinh năm 1991, trú tại xóm BR, xã CL, huyện Q, tỉnh Cao Bằng), Nông Ngọc K (sinh năm 1986, trú tại tổ 8, phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Nông Đình Đ (sinh năm 1992, trú tại xóm HĐ, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng). Hồ Đức P lái xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng, biển kiểm soát 11A – 027.56 đón Hứa Lưu N, Nguyễn Hồng Q và Trương Mạnh H. Những người lái xe này đưa những người tham gia tổ chức đánh bạc và đánh bạc đến ngôi nhà của bà Lương Thị N tại xóm N, xã B, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Trước khi đi Hoàng Hồng L mang theo bát đĩa để xóc đĩa phục vụ tổ chức đánh bạc. Khi đến, Hứa Lưu N trải bạt, ghế ngồi, thắp đèn điện bằng ắc quy rồi cùng Trương Mạnh H ra ngoài cảnh giới. Những người đánh bạc tắt nguồn điện thoại hoặc để điện thoại ở chế độ máy bay rồi cho vào một chiếc túi nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Hồ Đức P là người treo chiếc túi này lên tường nhà rồi ra ngoài ngồi chơi điện tử trên điện thoại. Sau khi mọi người ổn định chỗ ngồi thì Hoàng Văn L bắt đầu xóc cái để lấy kết quả chẵn lẻ và vị cho các con bạc đặt cược.

Những người tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa gồm Đỗ Văn Q, Hoàng Hồng L, Nông Ngọc K, Nông Đình Đ, Hoàng Văn H, Phạm Anh H, Lâm Văn N, Hoàng Thị N, Hoàng Thị L, Trần Văn T, Mai Văn V, Lý Văn Q, Nông Thị Thúy Q, Ngôn Thị Lệ T, Bành Thị H, Nguyễn Thị Minh H, Hoàng Thu H, Nông Xuân H, Trần Quốc T, Phùng Văn T, Trần Văn D và Nông Đức H. Đến 00 giờ 30 ngày 02/8/2020, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang nhóm đối tượng trên có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc.

Ngoài số tiền thu giữ trên chiếu bạc quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng còn xác định được số tiền của những người mang theo với mục đích đánh bạc cụ thể như sau:

Bị cáo Đỗ Văn Q đem theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo Đỗ Văn Q đánh bạc thua và còn số tiền là 1.150.000 đồng; Bị cáo Hoàng Hồng L đem theo số tiền 990.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo L đánh bạc thua và chỉ còn 90.000 đồng; Bị cáo Nông Ngọc K đem theo số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo Nông Ngọc K đang thắng bạc và có tổng số tiền là 7.000.000 đồng; Bị cáo Nông Đình Đ đem theo số tiền 3.900.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết; Bị cáo Hoàng Văn H đem theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo Hoàng Văn H để số tiền này trên sới bạc; Bị cáo Lâm Văn N đem theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo Lâm Văn N thua và còn 200.000 đồng rồi để trên sới bạc; Bị cáo Hoàng Thị N đem theo số tiền 800.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết; Bị cáo Hoàng Thị L đem theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo Hoàng Thị L đang thắng và có tổng số tiền là 6.400.000 đồng; Bị cáo Trần Văn T đem theo số tiền 2.230.000 đồng. Khi bị bắt, bị cáo Trần Văn T bị thua và chỉ còn 230.000 đồng; Bị cáo Mai Văn V đem theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo Mai Văn V đánh bạc thua và chỉ còn 400.000 đồng;

Bị cáo Lý Văn Q đem theo số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo Lý Văn Q đánh bạc thua và còn 1.500.000 đồng; Bị cáo Nông Thị Thúy Q đem theo số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo Nông Thị Thúy Q đang thắng bạc và có tổng số tiền là 5.400.000 đồng; Bị cáo Ngôn Thị Lệ T đem theo số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo Ngôn Thị Lệ T đánh bạc thua và còn số tiền là 2.200.000 đồng; Bị cáo Bành Thị H đem theo số tiền 3.200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo Bành Thị H đang đánh bạc thắng và có tổng số tiền là 5.025.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thị Minh H đem theo số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Nguyễn Thị Minh H đánh bạc hòa tiền và còn số tiền 3.000.000 đồng; Bị cáo Hoàng Thu H đem theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo Hoàng Thu H đánh bạc thắng và có tổng số tiền là 3.000.000 đồng; Bị cáo Nông Xuân H đem theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo Nông Xuân H để số tiền này ra sới bạc; Bị cáo Phùng Văn T đem theo số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo Phùng Văn T đánh bạc thua và còn số tiền là 2.500.000 đồng; Bị cáo Trần Quốc T đem theo 100.000.000 đồng và bị cáo Trần Quốc T lấy ra 20.000.000 đồng để đánh bạc và khi bị bắt bị cáo Trần Quốc T còn số tiền là 5.800.000 đồng. Không đủ căn cứ xác định số tiền 80.000.000 đồng còn lại của Trần Quốc T sử dụng vào việc đánh bạc; Bị cáo Trần Văn D đem theo số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc. Khi đánh bạc, bị cáo Trần Văn D cho bị cáo Nông Đức H vay số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đánh bạc bị thua hết; Bị cáo Nông Đức H đem theo số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Sau đó, bị cáo Nông Đức H vay với bị cáo Trần Văn D số tiền 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo Nông Đức H đánh bạc thua và còn số tiền là 1.800.000 đồng rồi để số tiền này trên sới bạc; Bị cáo Phạm Anh H đem theo số tiền 400.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết số tiền này. Tạm giữ số tiền 36.819.000 đồng của bị cáo Phạm Anh H nhưng không đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Anh H sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc; Ngoài ra còn tạm giữ của các bị cáo Hồ Đức P gồm số tiền 800.000 đồng và số tiền 6.810.000 đồng. Số tiền này bị cáo Hồ Đức P không sử dụng vào việc đánh bạc; Bị cáo Hoàng Văn L số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền này bị cáo Hoàng Văn L không sử dụng vào việc đánh bạc; Bị cáo Nguyễn Hồng Q số tiền 1.830.000 đồng số tiền này bị cáo Nguyễn Hồng Q không sử dụng vào việc đánh bạc. Nguyễn Đức G và đồng bọn đã tổ chức sới bạc này nhiều lần ở những địa điểm khác nhau, tính đến ngày bị bắt quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng xác định được số tiền sau khi trừ các khoản chi phí thì nhóm Nguyễn Đức G thu lợi được 40.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo ngày 02/8/2020 là 98.645.000 đồng. Trong đó có 47.450.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 7.500.000 đồng thu giữ bên trong thùng tôn màu xanh đặt ở cửa nhà đánh bạc; 43.695.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức G đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức đánh bạc quy định tại điểm d khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của các bị cáo Hoàng Hồng L, Đỗ Văn Q, Phạm Anh H, Hoàng Văn H, Trần Văn D đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321; điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của các bị cáo Hồ Đức P, Nguyễn Hồng Q, Hứa Lưu N, Hoàng Văn L, Trương Mạnh H đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức đánh bạc quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của các bị cáo Nông Ngọc K, Nông Đình Đ, Lâm Văn N, Hoàng Thị N, Hoàng Thị L, Nông Đức H, Mai Văn V, Lý Văn Q, Nông Thị Thúy Q, Ngôn Thị Lệ T, Bành Thị H, Nguyễn Thị Minh H, Hoàng Thu H, Nông Xuân H, Trần Quốc T, Phùng Văn T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 101/CT-VKSTP ngày 23/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố các bị cáo cụ thể như sau:

Truy tố bị cáo Nguyễn Đức G về tội Tổ chức đánh bạc quy định tại điểm d khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Truy tố các bị cáo Hoàng Hồng L, Đỗ Văn Q, Phạm Anh H, Hoàng Văn H, Trần Văn D về tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321; điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Truy tố các bị cáo Hồ Đức P, Nguyễn Hồng Q, Hứa Lưu N, Hoàng Văn L, Trương Mạnh H về tội Tổ chức đánh bạc quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Đánh bạc quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Truy tố các bị cáo Nông Ngọc K, Nông Đình Đ, Lâm Văn N, Hoàng Thị N, Hoàng Thị L, Nông Đức H, Mai Văn V, Lý Văn Q, Nông Thị Thúy Q, Ngôn Thị Lệ T, Bành Thị H, Nguyễn Thị Minh H, Hoàng Thu H, Nông Xuân H, Trần Quốc T, Phùng Văn T về tội Đánh bạc quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 146/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức G, Hồ Đức P, Nguyễn Hồng Q, Hứa Lưu N, Hoàng Văn L, Trương Mạnh H phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình

phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi trại chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến ngày 05/01/2021.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hứa Lưu N, xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 26/6/2021 được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến ngày 10/01/2021.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Mạnh H. Xử phạt bị cáo số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hồ Đức P. Xử phạt bị cáo số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Hoàng Văn L. Xử phạt mỗi bị cáo số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

2. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Hồng L, Đỗ Văn Q, Phạm Anh H, Hoàng Văn H, Trần Văn D, Trần Văn T, Nông Ngọc K, Nông Đình Đ, Lâm Văn N, Hoàng Thị N, Hoàng Thị L, Nông Đức H, Mai Văn V, Lý Văn Q, Nông Thị Thúy Q, Ngôn Thị Lệ T, Bành Thị H, Nguyễn Thị Minh H, Hoàng Thu H, Nông Xuân H, Trần Quốc T, Phùng Văn T phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Hồng L, xử phạt bị cáo Hoàng Hồng L 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi trại chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến ngày 17/12/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâm Văn N, xử phạt bị cáo Lâm Văn N 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi trại chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến ngày 26/10/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T, xử phạt bị cáo Trần Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, tổng hợp hình phạt là 4 năm tù theo bản án số 34/2021/HSST ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, hình phạt tổng hợp bị cáo phải chấp hành là 7 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt ngày 02/8/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quốc T, xử phạt bị cáo Trần Quốc T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi trại chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến ngày 10/11/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Đỗ Văn Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Phạm Anh H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tr, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Hoàng Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Trần Văn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Nhị Châu, thành phố H, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Nông Ngọc K 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Nông Đình Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Hoàng Thị N 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Hoàng Thị L 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Nông Đức H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường HC, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Mai Văn V 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban

nhân dân thị trấn BS, huyện KB, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Lý Văn Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn HT, huyện Q, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Nông Thị Thúy Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Ngôn Thị Lệ T 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Bành Thị H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Minh H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Hoàng Thu H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Nông Xuân H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường HC, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Phùng Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Q, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 321, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, tuyên xử:

Xử phạt số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Đức G để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với các bị cáo Hoàng Hồng L, Lâm Văn N, Trần Văn T, Trần Quốc T, Đỗ Văn Q, Phạm Anh H, Hoàng Văn H, Trần Văn D, Nông Ngọc K, Nông Đình Đ, Hoàng Thị N, Hoàng Thị L, Nông Đức H, Mai Văn V, Lý Văn Q, Nông Thị Thúy Q, Ngôn Thị Lệ T, Bành Thị H, Nguyễn Thị Minh H, Hoàng Thu H, Nông Xuân H, Phùng Văn T: Xử phạt mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm cũng đã tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Đức G, Hoàng Hồng L, Lâm Văn N kháng cáo, cụ thể như sau:

Ngày 05 tháng 10 năm 2021, bị cáo Hoàng Hồng L có đơn kháng cáo với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 36 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000đ là quá nặng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo thi hành án tại địa phương.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021, bị cáo Lâm Văn N có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm đánh giá bản chất vụ án và xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, bị cáo Nguyễn Đức G có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đức G khai, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội danh và mức án 5 năm tù là đúng, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo ngày 11 tháng 10 năm 2021.

Bị cáo Hoàng Hồng L tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo ngày 05 tháng 10 năm 2021, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Đánh bạc và xử 03 năm tù là đúng.

Bị cáo Lâm Văn N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản án sơ thẩm, bị cáo không có gì thắc mắc về tội danh, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm ngoài đơn kháng cáo, bị cáo Lâm Văn N cung cấp tài liệu là Biên lai nộp tiền án phí và ủng hộ phòng chống covid - 19 với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Các bị cáo làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ. Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức G, Hoàng Hồng L: Áp

dụng khoản 1 Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận rút kháng cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Đức G, Hoàng Hồng L.

- Đối với kháng cáo bị cáo Lâm Văn N xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, cấp sơ thẩm xử bị cáo mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu là Biên lai nộp tiền án phí và ủng hộ phòng chống covid – 19 , tuy nhiên đây cũng không được coi là tình tiết giảm nhẹ. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo Lâm Văn N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 146/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng về hình phạt.

* Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo bào chữa cho bị cáo Lâm Văn N trình bày luận cứ bào chữa: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng xét xử bị cáo Lâm Văn N về tội: “ Đánh bạc” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, chưa đánh giá hết tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào công văn 89/2020/TANDTC-PC về việc Thông báo kết quả giải đáp của Tòa án nhân dân Tối cao cần căn cứ vào số tiền đánh bạc để đưa ra mức hình phạt vì trong vụ án này bị cáo dùng số tiền 2.000.000đ để đánh bạc. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn; tích cực tham gia các hoạt động xã hội bị cáo đã ủng hộ phòng chống dịch bệnh covid - 19; do vậy đề nghị áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì mức hình phạt chưa tương xứng với các bị cáo khác trong cùng vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lâm Văn N không có lời bào chữa bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Lâm Văn N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 10 năm 2021, bị cáo Hoàng Hồng L có đơn kháng cáo; ngày 08 tháng 10 năm 2021, bị cáo Lâm Văn N có đơn kháng cáo; ngày 11 tháng 10 năm 2021, bị cáo Nguyễn Đức G có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo viết trong hạn luật định và thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được Tòa án chấp nhận, xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét về yêu cầu rút kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức G, Hoàng Hồng L tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Đức G, Hoàng Hồng L rút toàn bộ nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về nội dung: Các bị cáo không kháng cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Xét lời khai nhận tội giữa các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm là phù hợp với nhau, khớp với tang vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/8/2020 tại ngôi nhà bỏ hoang của bà Lương Thị N thuộc xóm N, xã B, huyện A, tỉnh Cao Bằng các bị cáo Nguyễn Đức G, Hồ Đức P, Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Hứa Lưu N, Trương Mạnh H, Đỗ Văn Q, Hoàng Hồng L, Trần Văn D, Hoàng Văn H, Phạm Anh H, Nông Ngọc K, Nông Đình Đ, Lâm Văn N, Hoàng Thị N, Hoàng Thị L, Trần Văn T, Mai Văn V, Lý Văn Q, Nông Thị Thúy Q, Ngôn Thị Lệ T, Bành Thị H, Nguyễn Thị Minh H, Hoàng Thu H, Nông Xuân H, Trần Quốc T, Phùng Văn T, Nông Đức H đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Xác định được số tiền dùng vào việc đánh bạc thu giữ ngày 02/8/2020 là 98.645.000 đồng. Trong đó có 47.450.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 7.500.000 đồng thu giữ bên trong thùng tôn màu xanh đặt ở cửa nhà đánh bạc; 43.695.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo.

Do vậy, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo bằng Bản án số 146/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4]. Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lâm Văn N:

Đây là vụ án tổ chức đánh bạc, đánh bạc, hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, tất cả các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số thu giữ ngày 02/8/2020 là 98.645.000 đồng. Các bị cáo đều nhận thức được tổ chức đánh bạc, đánh bạc là hành vi trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện tính coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tệ nạn cờ bạc cũng là mồi mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lâm Văn N cùng tham gia đánh bạc để thỏa mãn nhu cầu cá nhân; trong vụ án này bị cáo đem theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo thua và còn 200.000 đồng rồi để trên sới bạc; bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu là Biên lai nộp tiền án phí và ủng hộ phòng chống covid - 19 với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò bị cáo, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 2.000.000đ và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; Xét mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ nhưng có phần nghiêm khắc. Do vậy cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Xét thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về yêu cầu rút kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức G, Hoàng Hồng L là có căn cứ, cần chấp nhận. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Văn N, sửa phần hình phạt Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo, nên cần chấp nhận.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn N là có căn cứ, cần được xem xét chấp nhận.

[5]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Do các bị cáo Nguyễn Đức G, Hoàng Hồng L rút toàn bộ kháng cáo được chấp nhận; kháng cáo của bị cáo Lâm Văn N được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các phần khác, của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Chấp nhận rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Đức G, Hoàng Hồng L.

2. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lâm Văn N, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 146/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng về hình phạt chính đối với bị cáo Lâm Văn N, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâm Văn N, xử phạt bị cáo Lâm Văn N 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi trại chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến ngày 26/10/2020.

3. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Đức G, Hoàng Hồng L, Lâm Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Phòng KTNV và THA;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa